

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 56/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 27 - 8 - 2025

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị N Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen

2. Ông Huỳnh Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 327/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2025, về việc tranh chấp “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1995 (có mặt)

Trú tại: ấp TB, xã AP, tỉnh Đồng Tháp

Địa chỉ cũ: ấp TB, xã TP, huyện TH, tỉnh Đồng Tháp

2. *Bị đơn:* Anh Phan Minh H, sinh năm 1977 (xin vắng)

Trú tại: Số 93, tổ 7, ấp TL, xã PQ, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ cũ: Số 93, tổ 7, ấp TL, xã TQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:

Chị N và anh Phan Minh H kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp ngày 07/11/2016.

Sau khi sinh con chung, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, chị và anh H cũng đã nhiều lần tự hòa giải với nhau nhưng không thành. Từ năm 2018 cho đến nay, chị N và anh H không còn sống chung với nhau, vợ chồng mạnh người nào người đó sống, không ai quan tâm gì đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, chị N yêu cầu được ly hôn với anh Phan Minh H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Nguyễn Thiên P, sinh ngày 10/10/2016, hiện do anh H đang nuôi dưỡng, chị N đồng ý giao con cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Chị N không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết

Theo bảng khai ý kiến ngày 11/8/2025 anh Phan Minh H có ý kiến như sau: Anh và chị Nguyễn Thị Bích N tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp ngày 07/11/2016. Do anh và chị N không sống chung với nhau từ năm 2018 nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, vì vậy chị N yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Nguyễn Thiên P, sinh ngày 10/10/2016, khi ly hôn anh H yêu cầu nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh H có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn, nuôi con”, do bị đơn hiện đang cư trú tại xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào trích lục kết hôn số 430/TLKH-BS ngày 23/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã Tân Phước thì chị Nguyễn Thị Bích N và anh Phan Minh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã An Phước, tỉnh Đồng Tháp) số 125 ngày 07/11/2016, nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H đã có nhiều bất hòa, mâu thuẫn trầm trọng, chị N và anh H không sống chung từ năm 2018 nên vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, mạnh ai nấy sống, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N yêu cầu ly hôn với anh H, anh H cũng đồng ý ly hôn với chị N, nên căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Phan Minh H.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Nguyễn Thiên P, sinh ngày 10/10/2016. Xét thấy, cháu P hiện nay do anh H đang nuôi dưỡng và cũng có nguyện vọng sống cùng với anh H, chị N cũng đồng ý giao cháu P cho anh H nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự phát triển về mặt thể chất và tinh thần, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của trẻ em sau khi ly hôn, nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung Phan Nguyễn Thiên P, sinh ngày 10/10/2016 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N và anh H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị N và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Phan Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung là: Phan Nguyễn Thiên P, sinh ngày 10/10/2016 cho anh Phan Minh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

4. Về tài sản chung: Chị N và anh H không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Bích N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002405 ngày 25/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1-Vĩnh Long); chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bích N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Minh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 1-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-Vĩnh Long;
- UBND xã An Phước, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị N Tú